

Số: **354/QĐ-UBND**

*Lục Ngạn, ngày 28 tháng 02 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng ĐT 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT 293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) - Đoạn qua địa bàn xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (đợt 1)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 861/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 tỉnh Bắc Giang; số 82/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Lục Ngạn;

Căn cứ Văn bản số 826/HĐND-TH ngày 12/11/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đề xuất Dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng ĐT 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT 293) trên địa bàn xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 116/TTr-TNMT ngày 21 tháng 02 năm 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) - Đoạn qua địa bàn xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Đợt 1), cụ thể như sau:

**I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: 37.022,1 m<sup>2</sup>.**

*(Ba mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi hai phẩy một mét vuông.*

Trong đó:

**1. Đất của các hộ gia đình, cá nhân:**

- Đất ở tại nông thôn: 418,3 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hàng năm: 9.450,3 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm: 20.380,8 m<sup>2</sup>;
- Đất rừng sản xuất: 546,8 m<sup>2</sup>;

**2. Đất của các tổ chức:**

- Đất sông, suối: 1.989,8 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng công trình năng lượng: 87,4 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: 96,6 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 158,5 m<sup>2</sup>;
- Đất có mặt nước chuyên dùng: 2.833 m<sup>2</sup>;
- Đất nghĩa trang nghĩa địa: 25,1 m<sup>2</sup>;
- Đất thủy lợi: 1.035,5 m<sup>2</sup>.

**II. Địa điểm thực hiện:** Tại các thôn: Hoa Quảng, Tân Thành, Tân Mộc, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

### **III. Phương án bồi thường, hỗ trợ.**

**Tổng giá trị phương án phê duyệt: 10.657.787.406 đồng.**

*(Mười tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm linh sáu đồng).*

Trong đó:

#### **1. Kinh phí bồi thường về đất: 3.810.496.700 đồng.**

\* Đối với đất ở tại nông thôn:

- Đoạn từ giáp ngàm Ao Hoa đến cầu ngàm Hoa Lâm:  $74,9 \text{ m}^2 \times 2.900.000 \text{ đồng/m}^2 = 217.210.000 \text{ đồng};$

- Đoạn từ sau nhà bà Nguyễn Thị Nhung (ông Nguyễn Như Năm), thôn Tân Thành đến ngã tư Cắm:  $92,2 \text{ m}^2 \times 3.267.000 \text{ đồng/m}^2 = 301.217.400 \text{ đồng};$

- Đoạn từ ngã tư Cắm đến cầu Xi Măng:  $103,2 \text{ m}^2 \times 2.350.000 \text{ đồng/m}^2 = 242.520.000 \text{ đồng};$

- Đoạn từ cầu Xi Măng đến hết khu vực thu hồi nằm trên tuyến ĐT 289 kéo dài (đến hết nhà ông Trịnh Văn Sáng, thôn Tân Mộc):  $48 \text{ m}^2 \times 2.583.000 \text{ đồng/m}^2 = 123.984.000 \text{ đồng};$

- Các thửa đất của nhà ông Lê Văn Lồng và ông Bàn Lê Kiêm, thôn Tân Mộc (thuộc đường rẽ cạnh nhà ông Trịnh Văn Sáng, thôn Tân Mộc):  $100 \text{ m}^2 \times 812.000 \text{ đồng/m}^2 = 81.200.000 \text{ đồng};$

\* Đối với đất trồng cây lâu năm:

$20.380,8 \text{ m}^2 \times 110.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.241.888.000 \text{ đồng};$

\* Đối với đất trồng cây hàng năm:

$9.450,3 \text{ m}^2 \times 63.000 \text{ đồng/m}^2 = 595.368.900 \text{ đồng};$

\* Đối với đất rừng sản xuất:

$546,8 \text{ m}^2 \times 13.000 \text{ đồng/m}^2 = 7.108.400 \text{ đồng}.$

#### **2. Kinh phí bồi thường hoa màu, cây cối trên đất: 1.229.386.630 đồng.**

#### **3. Kinh phí bồi thường công trình, tài sản trên đất: 1.172.053.876 đồng.**

#### **4. Các khoản hỗ trợ: 4.236.911.200 đồng.**

\* Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất:

- Đối với đất trồng cây lâu năm:  $20.380,8 \text{ m}^2 \times 7.000 \text{ đồng/m}^2 = 142.665.600 \text{ đồng};$

- Đối với đất trồng cây hàng năm:  $9.450,3 \text{ m}^2 \times 10.000 \text{ đồng/m}^2 = 94.503.000 \text{ đồng};$

- Đối với đất rừng sản xuất:  $546,8 \text{ m}^2 \times 5.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.734.000 \text{ đồng}.$

\* Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (bảng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định):

- Đối với đất trồng cây lâu năm:  $20.380,8 \text{ m}^2 \times 126.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.567.980.800 \text{ đồng};$

- Đối với đất trồng cây hàng năm:  $9.450,3 \text{ m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.417.545.000 \text{ đồng};$

- Đối với đất rừng sản xuất:  $546,8 \text{ m}^2 \times 21.000 \text{ đồng/m}^2 = 11.482.800 \text{ đồng}.$

**5. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: 208.939.000 đồng.**

**6. Ý kiến, kiến nghị của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ; kết quả giải quyết:** 160 hộ gia đình và 04 tổ chức đã đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và không có ý kiến gì khác, đồng ý cho nhà nước thu hồi đất trước thời hạn.

*(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.**

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Mộc giao Quyết định này đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; tổ chức việc niêm yết công khai Quyết định này theo quy định; phối hợp với các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của UBND huyện Lục Ngạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, Kho bạc Nhà nước Lục Ngạn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang; UBND xã Tân Mộc và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án bồi thường, hỗ trợ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *ly*

- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu VT.

*Bản điện tử:*

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3 (T/h);
- LĐVP, CVTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Bá Thành**

Số: 116 /TTr-TNMT

Lục Ngạn, ngày 21 tháng 02 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng ĐT 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT 293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) tại xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (đợt 1)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh; số 861/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 tỉnh Bắc Giang; số 82/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Lục Ngạn;

Căn cứ Văn bản số 826/HĐND-TH ngày 12/11/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc bổ sung danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình, dự án được phép chuyển mục đích đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đề xuất Dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng ĐT 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT 293) trên địa bàn xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn;

Căn cứ Biên bản thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) – tại xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn (Phương án đợt 1). Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND huyện Lục Ngạn ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng ĐT289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình, nối QL31 với ĐT293); đường Nguyễn Thị Minh Khai kéo dài; hệ thống tiêu thoát nước và giao thông khu A, B thuộc Khu đô thị phía Nam thành phố Bắc Giang theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) – tại xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Tổng diện tích đất thu hồi chuyển mục đích sử dụng: 37.022,1 m<sup>2</sup>**  
(Ba mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi hai phẩy một mét vuông) đất. Trong đó:

**1. Đất của các hộ gia đình, cá nhân:**

- Đất ở tại nông thôn: 418,3 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây hàng năm: 9.450,3 m<sup>2</sup>;
- Đất trồng cây lâu năm: 20.380,8 m<sup>2</sup>;
- Đất rừng sản xuất: 546,8 m<sup>2</sup>;

**2. Đất của các tổ chức:**

- Đất sông, suối: 1.989,8 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng công trình năng lượng: 87,4 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: 96,6 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 158,5 m<sup>2</sup>;
- Đất có mặt nước chuyên dùng: 2.833 m<sup>2</sup>;
- Đất nghĩa trang nghĩa địa: 25,1 m<sup>2</sup>;

- Đất thủy lợi: 1.035,5 m<sup>2</sup>.

**II. Địa điểm:** Tại các thôn Hoa Quảng, Tân Thành, Tân Mộc, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn.

**III. Phương án bồi thường, hỗ trợ.**

**Tổng giá trị phương án đề nghị phê duyệt: 10.657.787.406 đồng** (Mười tỷ, sáu trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm linh sáu đồng): Trong đó:

**1. Kinh phí bồi thường về đất: 3.810.496.700 đồng.**

\* Đối với đất ở tại nông thôn:

- Đoạn từ giáp ngàm Ao Hoa đến cầu ngàm Hoa Lâm: 74,9 m<sup>2</sup> x 2.900.000 đồng/m<sup>2</sup> = 217.210.000 đồng;

- Đoạn từ sau nhà bà Nguyễn Thị Nhung (ông Nguyễn Như Năm), thôn Tân Thành đến ngã tư Cắm: 92,2 m<sup>2</sup> x 3.267.000 đồng/m<sup>2</sup> = 301.217.400 đồng;

- Đoạn từ ngã tư Cắm đến cầu Xi Măng: 103,2 m<sup>2</sup> x 2.350.000 đồng/m<sup>2</sup> = 242.520.000 đồng;

- Đoạn từ cầu Xi Măng đến hết khu vực thu hồi nằm trên tuyến ĐT 289 kéo dài (đến hết nhà ông Trịnh Văn Sáng, thôn Tân Mộc): 48 m<sup>2</sup> x 2.583.000 đồng/m<sup>2</sup> = 123.984.000 đồng;

- Các thửa đất của nhà ông Lê Văn Lồng và ông Bàn Lê Kiên, thôn Tân Mộc (thuộc đường rẽ cạnh nhà ông Trịnh Văn Sáng, thôn Tân Mộc): 100 m<sup>2</sup> x 812.000 đồng/m<sup>2</sup> = 81.200.000 đồng;

\* Đối với đất trồng cây lâu năm:

20.380,8 m<sup>2</sup> x 110.000 đồng/m<sup>2</sup> = 2.241.888.000 đồng;

\* Đối với đất trồng cây hàng năm:

9.450,3 m<sup>2</sup> x 63.000 đồng/m<sup>2</sup> = 595.368.900 đồng;

\* Đối với đất rừng sản xuất:

546,8 m<sup>2</sup> x 13.000 đồng/m<sup>2</sup> = 7.108.400 đồng.

**2. Kinh phí bồi thường hoa màu, cây cối trên đất: 1.229.386.630 đồng.**

**3. Kinh phí bồi thường công trình, tài sản trên đất: 1.172.053.876 đồng.**

**4. Các khoản hỗ trợ: 4.236.911.200 đồng.**

\* Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất:

- Đối với đất trồng cây lâu năm: 20.380,8 m<sup>2</sup> x 7.000 đồng/m<sup>2</sup> = 142.665.600 đồng;

- Đối với đất trồng cây hàng năm: 9.450,3 m<sup>2</sup> x 10.000 đồng/m<sup>2</sup> = 94.503.000 đồng;

- Đối với đất rừng sản xuất:  $546,8 \text{ m}^2 \times 5.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.734.000 \text{ đồng}$ .

\* Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (bảng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định)

- Đối với đất trồng cây lâu năm:  $20.380,8 \text{ m}^2 \times 126.000 \text{ đồng/m}^2 = 2.567.980.800 \text{ đồng}$ ;

- Đối với đất trồng cây hàng năm:  $9.450,3 \text{ m}^2 \times 150.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.417.545.000 \text{ đồng}$ ;

- Đối với đất rừng sản xuất:  $546,8 \text{ m}^2 \times 21.000 \text{ đồng/m}^2 = 11.482.800 \text{ đồng}$ .

**5. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: 208.939.000 đồng.**

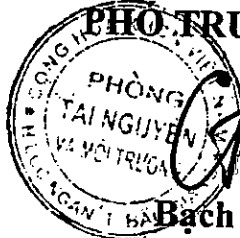
**6. Ý kiến, kiến nghị của tổ chức/hộ gia đình/cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ; kết quả giải quyết:** 160 hộ gia đình và 04 tổ chức đã đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ và không có ý kiến gì khác, đồng ý cho nhà nước thu hồi đất trước thời hạn.

*(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo)*

Đề nghị UBND huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên(Đ/n);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG**  
  
**Bạch Đức Hồng**